

MUA, Giá mục tiêu: 17,500 VND

Kết quả kinh doanh quý 1.2023 suy giảm với doanh thu tăng 115% nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ bằng 42% so với cùng kỳ 2022. Mặc dù vậy chúng tôi vẫn lạc quan về kết quả kinh doanh cả năm 2023 và các năm tới của công ty. Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA cổ phiếu QTP với giá mục tiêu 12 tháng ở mức 17,500 đồng

Thông tin cập nhật

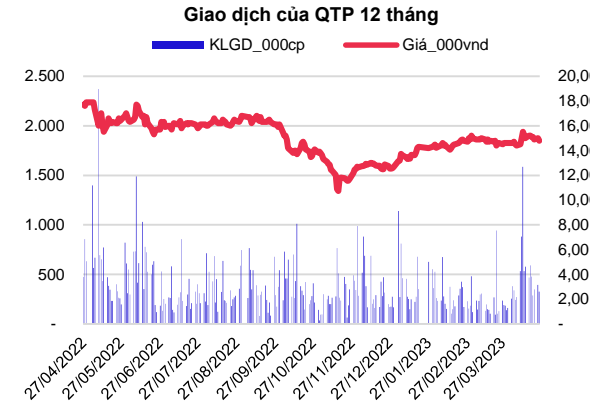
- Trong năm 2023, sản lượng điện được giao là 7.7 tỷ kwh, tăng 9% so với thực hiện 2022: Sản lượng điện giao năm 2023 vẫn ở mức cao với 7.7 tỷ kwh, sản lượng điện thương phẩm là 6.7 tỷ kwh, điều này cho thấy nhu cầu điện tăng và năng lực hoạt động ổn định của nhà máy.
- Doanh thu quý 1.2023 đạt 2,995 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ 2022: Mặc dù doanh thu tăng 15%, lợi nhuận trước thuế đạt 152 tỷ đồng, chỉ bằng 41.6% cùng kỳ 2022. Sản lượng điện thấp và chi phí nhiên liệu tăng là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận trong kỳ giảm.
- Chi phí lãi vay trong kỳ giảm 46% chỉ còn 19 tỷ đồng, bên cạnh đó, chi phí khấu hao cũng giảm 5% còn 227 tỷ đồng. Chi phí quản lý ổn định ở mức 21 tỷ đồng.
- Đối với ngành điện, sản lượng điện quý 1 đạt 61.83 tỷ kwh, giảm 1.6% so với cùng kỳ 2022. Kinh tế tăng trưởng chậm 3.32% và đặc biệt là lĩnh vực sản xuất công nghiệp, chế biến chế tạo suy giảm làm cho nhu cầu điện sụt giảm trong quý 1, kéo theo sản lượng phát điện của công ty suy giảm.

Triển vọng năm 2023 và các năm tiếp theo

- Dự báo năm 2023 tiếp tục là một năm thuận lợi với QTP trên các yếu tố: 1) Nhà máy hoạt động ổn định và được huy động sản lượng điện cao với 7.7 tỷ kwh, tăng 9% so với thực hiện 2022; 2) Chi phí khấu hao và tài chính tiếp tục giảm làm gia tăng hiệu quả kinh doanh; 3) Nhu cầu điện hệ thống tiếp tục tăng trưởng trong khi hình thái thời tiết chuyển sang trạng thái El Nino thuận lợi cho nhiệt điện.
- Chúng tôi dự báo sản lượng điện sản xuất của công ty có thể đạt mức từ 7.0-7.1 tỷ kwh, hoàn thành 90-92% kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế dự báo đạt 9,252 tỷ đồng và 895 tỷ đồng, lần lượt bằng 89% và 111% của năm 2022, lợi nhuận tăng do các chi phí khấu hao và tài chính tiếp tục giảm.

Định giá cổ phiếu

Kết hợp phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu và so sánh PE-PB, giá trị cổ phiếu QTP được xác định ở mức 17,500 đồng/cổ phần.



Giá hiện tại (25/4/2023)	14,800 VND
Giá mục tiêu 12 tháng	17,500 VND
Upside (%)	18.2%
Bloomberg	QTP VN Equity
Giá trị vốn hóa	6,750 tỷ VND
Biến động giá 12 tháng(VND)	10,740-18,600
Khối lượng GDBQ trong 12 tháng (000cp/ngày)	401
Giá trị GDBQ trong 12 tháng (tỷ VND/ngày)	6.11
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	49.00%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại(%)	0.98%

	1T	3T	6T	12T
QTP	1.4%	4.3%	6.5%	-20.4%
VNIndex	-1.1%	-7.4%	4.9%	-25.0%

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	10,417	9,252	9,273	9,376	9,481
- Tăng trưởng doanh thu	%	21.5%	-11.2%	0.2%	1.1%	1.1%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1,081	997	1,023	1,034	1,046
- Biên lợi nhuận gộp	%	10.4%	10.8%	11.0%	11.0%	11.0%
EBIT	Tỷ đồng	998	953	960	972	986
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	805	895	942	967	983
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	764	850	848	774	786
Thu nhập mỗi cp-EPS	Đồng	1,698	1,890	1,884	1,719	1,747
Tăng trưởng EPS	%	32.2%	11.3%	-0.3%	-8.8%	1.6%
Cổ tức mỗi cổ phần	Đồng	1,500	1,500	1,500	1,500	1,600
Tỷ suất cổ tức	%	10.1%	10.1%	10.1%	10.1%	10.8%
P/E	Lần	8.7	7.8	7.9	8.6	8.5
P/B	Lần	1.1	1.1	1.0	1.0	1.0
EV/EBITDA	Lần	3.9	4.0	4.4	4.4	4.3
ROE	%	12.4%	13.4%	13.0%	11.7%	11.8%
ROA	%	9.5%	11.1%	11.0%	10.0%	10.1%

Nguồn: QTP, Khối Nghiên cứu MBS

Sản lượng điện sản xuất năm 2023 tiếp tục được giao ở mức cao với 7.7 tỷ kwh

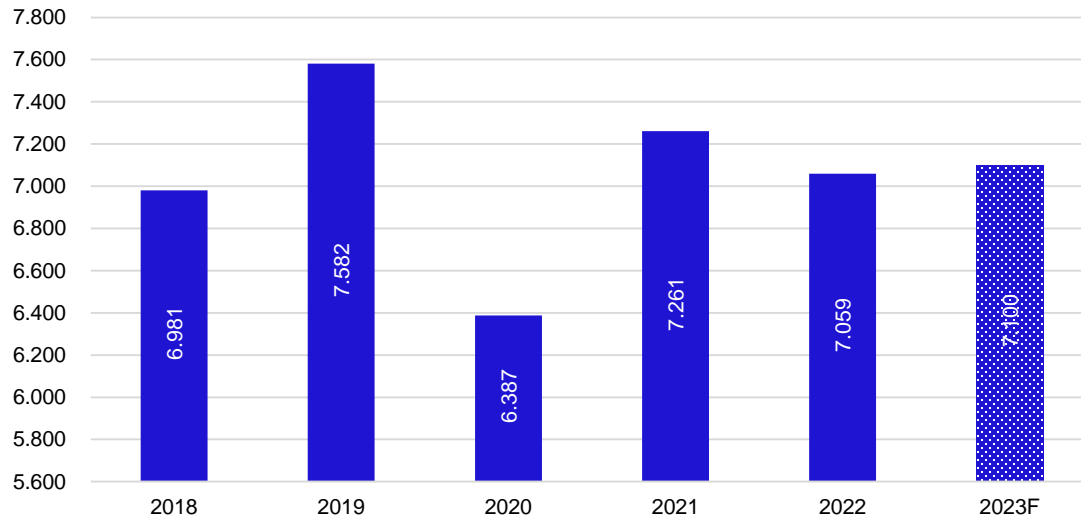
Là đơn vị phát điện nằm trong tứ giác phát triển kinh tế năng động của miền Bắc gồm Quảng Ninh- Hải Phòng- Bắc Giang- Hà Nội, nhu cầu điện năng luôn ở mức cao nên công ty luôn được EVN xếp vào danh sách các nhà máy chạy nền, đáp ứng nhu cầu phụ tải, huy động phát điện ở công suất và sản lượng cao.

Sản lượng điện sản xuất năm 2022 đạt 7.06 tỷ kwh, giảm nhẹ 2.8%: sản lượng điện Thương phẩm đạt 6.42 tỷ kwh, giảm 2.6% so với 2021 và đạt 93.0% kế hoạch cả năm. Sản lượng điện giảm do quý 4 nhu cầu điện tăng chậm lại.

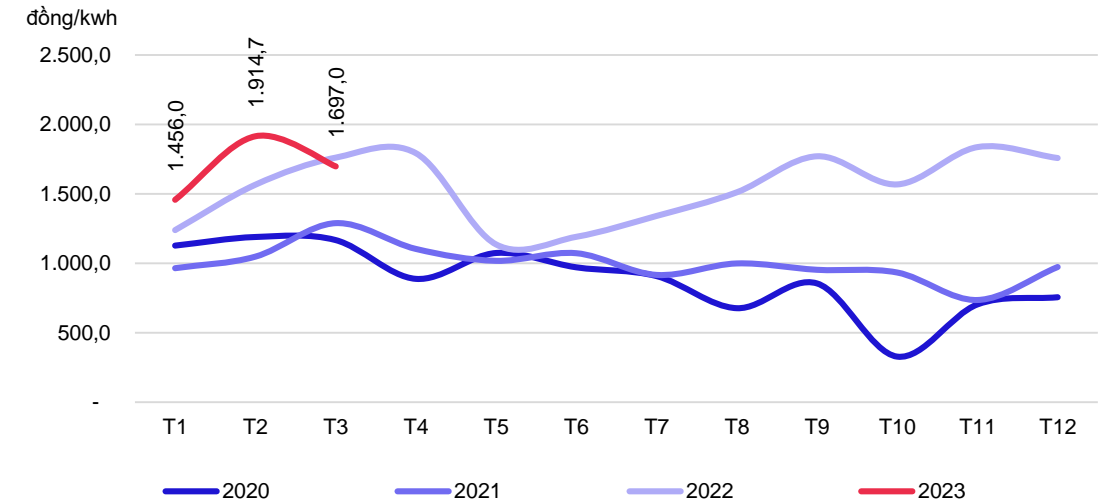
Trong năm 2023, sản lượng điện được Bộ Công thương giao là 7.7 tỷ kwh, tăng 9% so với thực hiện 2022: sản lượng điện Thương phẩm là 6.69 tỷ kwh, điều này cho thấy nhu cầu và năng lực vận hành của nhà máy.

Trong quý 1.2023, sản lượng điện toàn ngành đạt 61.8 tỷ kwh, giảm 1.6% so với cùng kỳ năm trước. Kinh tế tăng trưởng chậm và đặc biệt là nhóm công nghiệp xây dựng giảm làm cho nhu cầu điện giảm trong thời gian qua. **Mặc dù vậy, Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu điện sẽ tăng trở lại vào nửa cuối năm 2023 và đưa sản lượng điện của công ty cả năm có thể đạt mức 7.1 tỷ kwh, tương đương với mức của năm 2022, thực hiện 92% kế hoạch được giao.**

Sản lượng điện sản xuất của công ty (trkwh)



Giá Toàn phần thị trường điện bình quân các năm



Hiệu quả kinh doanh tăng lên khi chi phí sản xuất và tài chính giảm

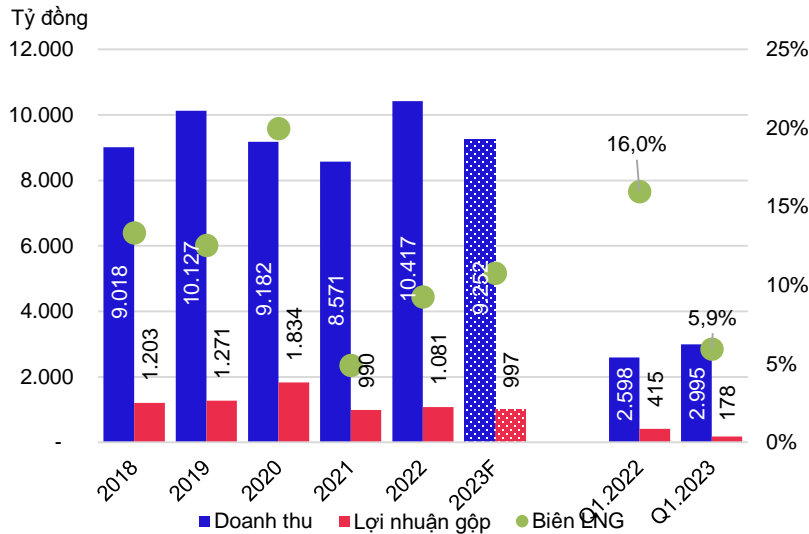
Kết quả kinh doanh 2022 khả quan với doanh thu và lợi nhuận tăng 21.5% và 30.5% so với 2021: doanh thu cả năm đạt 10,417 tỷ đồng, tăng 21.5%, Lợi nhuận trước thuế đạt 805 tỷ đồng, tăng 30.5% so với 2021. Mặc dù sản lượng điện giảm, doanh thu bán điện vẫn tăng nhờ giá điện tăng mạnh trong kỳ để bù đắp chi phí nhiên liệu than tăng, giá bán điện trung bình năm 2022 đạt 1,620 đồng/kwh, tăng 26.6% so với 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 764 tỷ đồng, tăng 32.2% so với 2021, thu nhập mỗi cổ phần đạt 1,698 đồng.

Doanh thu quý 1.2023 đạt 2,995 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ 2022: Mặc dù doanh thu tăng 15%, lợi nhuận trước thuế đạt 152 tỷ đồng, chỉ bằng 41.6% cùng kỳ 2022. Sản lượng điện thấp và chi phí nhiên liệu tăng là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận trong kỳ giảm.

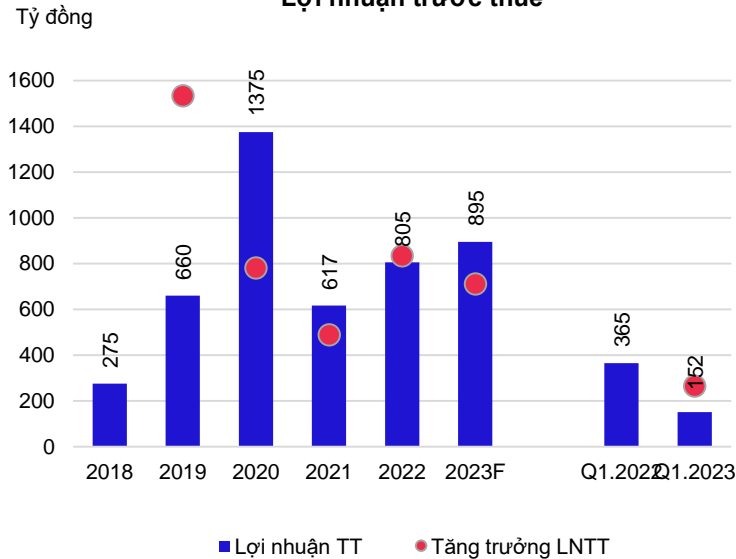
Dự báo năm 2023, Doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 9,252 tỷ đồng và 895 tỷ đồng, bằng 89% và 111% của năm 2022. Lợi nhuận tăng do các chi phí khấu hao và tài chính tiếp tục giảm, bù lại phần chi phí nhiên liệu tăng và giá bán điện khả năng được điều chỉnh.

Theo tính toán của chúng tôi, chi phí khấu hao năm 2023 có thể giảm 230 tỷ đồng về mức 720 tỷ so với 956 tỷ đồng của năm 2022 do phần máy móc thiết bị của nhà máy Quảng Ninh 1 được khấu hao hết. Bên cạnh đó, chi phí tài chính giảm khoảng 130 tỷ đồng do nợ vay tiếp tục giảm và biến động tỷ giá thấp hơn so với 2022.

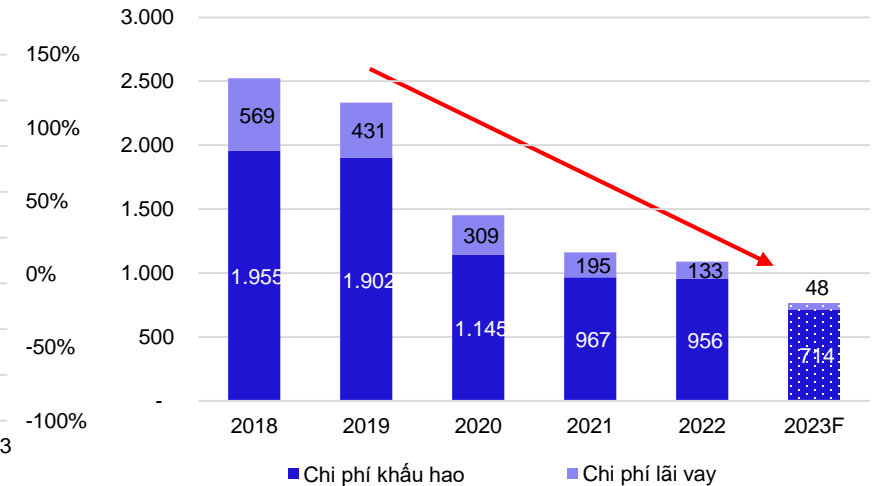
Doanh thu và lợi nhuận gộp



Lợi nhuận trước thuế



Chi phí Khấu hao và Tài chính



Nguồn: QTP, Khối Nghiên cứu MBS

Khó khăn của EVN gây áp lực lên tình hình tài chính của công ty nhưng vẫn đảm bảo hoạt động ổn định

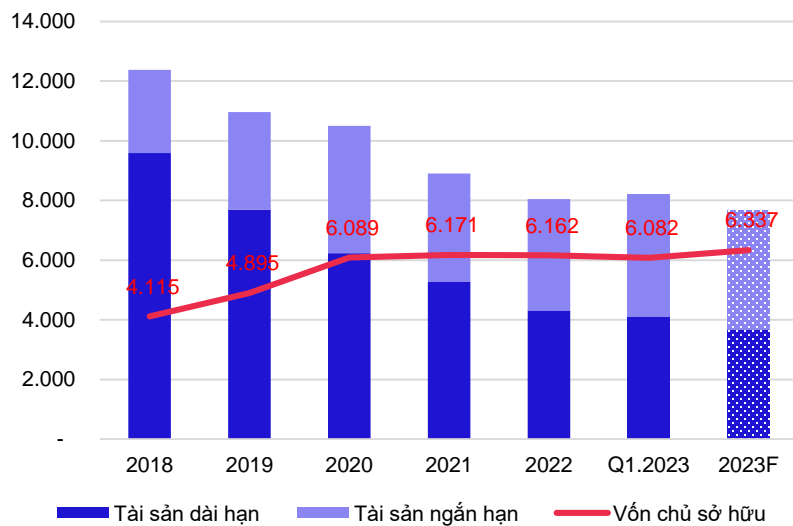
Tổng tài sản cuối quý 1.2023 tăng 2 lên 8,205 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 10.3% và tài sản dài hạn giảm 5%. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do hàng tồn kho tăng 63% lên 636 tỷ đồng, khoản phải thu tăng 25% lên 3,153 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu từ công ty mua bán điện EVN là 3,137 tỷ đồng, tăng thêm 634 tỷ đồng so với đầu năm. Những khó khăn về tài chính và thua lỗ của EVN đã ảnh hưởng đến dòng tiền phải trả các đơn vị phát điện trong kỳ, tuy nhiên chúng tôi cũng cho rằng rủi ro khó đòi từ EVN là khá thấp.

Bên nguồn vốn, Nợ vay giảm liên tục trong khi nguồn vốn chủ sở hữu được gia tăng. Nợ phải trả đến 3.2023 là 2,123 tỷ đồng, chiếm 26% tổng Nguồn vốn. Tổng Vay nợ ngắn và dài hạn là 1,089 tỷ đồng, bằng 13.3% tổng Nguồn vốn. Trong năm 2023 công ty có 2 kỳ trả nợ gốc vào tháng 4 và tháng 10, Nợ vay sẽ được cơ bản được trả hết toàn bộ trong năm 2023.

Vốn chủ sở hữu đạt 6,082 tỷ đồng, chiếm 74% tổng nguồn vốn, giảm nhẹ 1.3% so với đầu năm do trong quý 1 công ty thực hiện chi trả 224 tỷ đồng cổ tức của năm 2022 (tạm ứng 5%).

Với khả năng tài chính tốt, chúng tôi dự báo công ty sẽ thực hiện chính sách cổ tức bằng tiền mặt hấp dẫn từ năm 2022 trở đi với tỷ lệ từ 15%-16% mỗi năm, lợi suất cổ tức khá hấp dẫn ở mức 10-11%/năm.

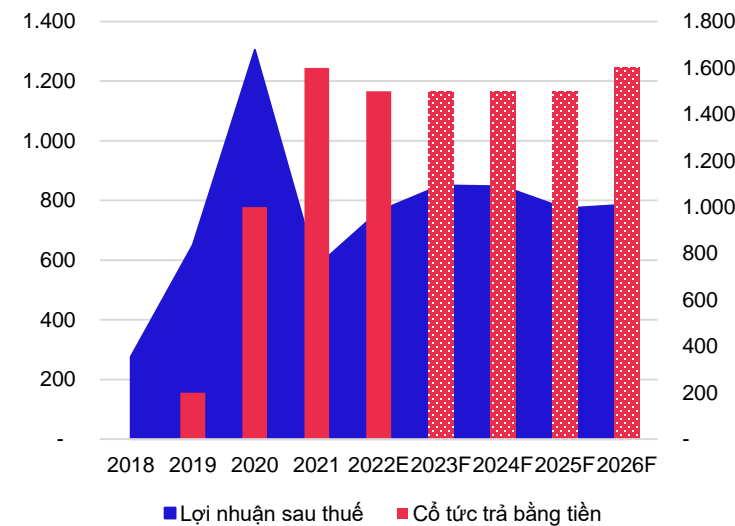
Cơ cấu tài sản và nguồn vốn



Lưu chuyển dòng tiền



Lợi nhuận ròng và cổ tức



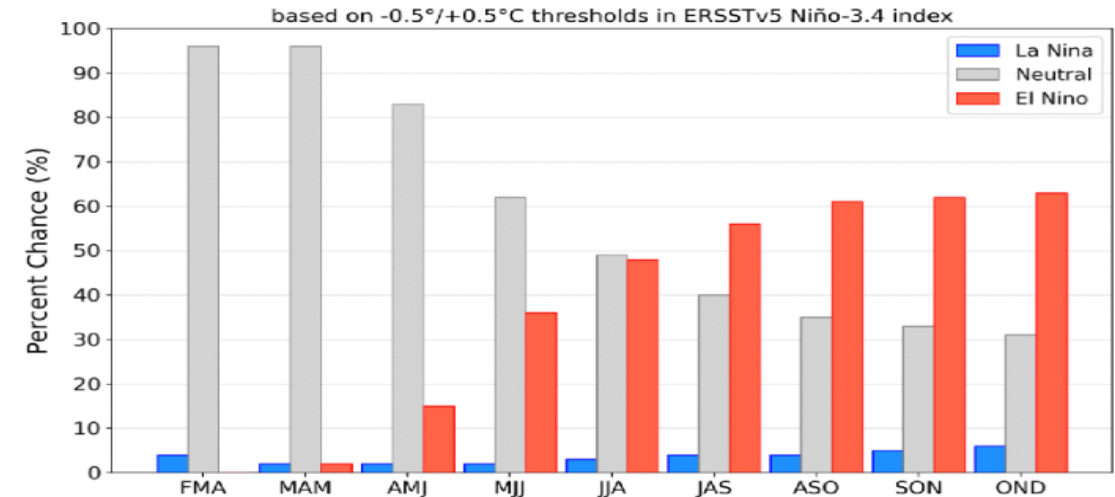
Nguồn: QTP, Khởi Nghiên cứu MBS

Triển vọng ngành điện năm 2023

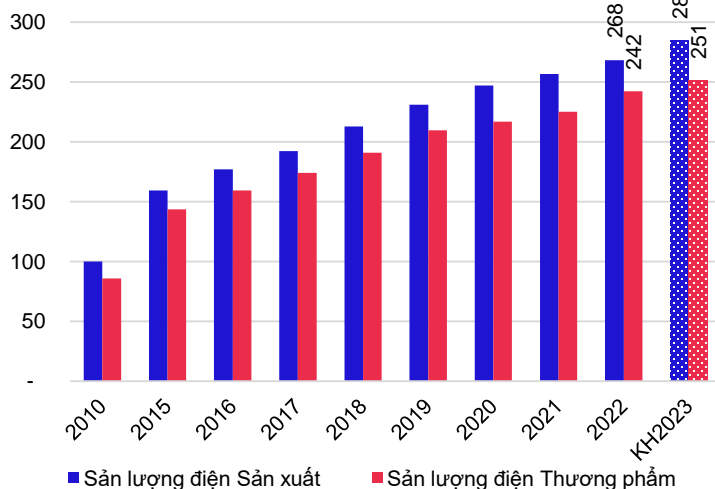
Suy giảm nhu cầu điện trong quý 1.2023 do kinh tế tăng trưởng chậm lại, đặc biệt là suy giảm giá trị sản xuất công nghiệp, chế biến chế tạo đang là sức ép lên nhu cầu điện toàn hệ thống, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành điện.

Mặc dù vậy, chúng tôi cũng nhận thấy có những điểm sáng trong hoạt động sản xuất điện của công ty nhờ: 1) Nhà máy hoạt động ổn định và vẫn được EVN tin tưởng giao kế hoạch sản lượng cao với 7.7 tỷ kwh; 2) Thủy điện được dự báo đã đi qua giai đoạn thuận lợi do hình thái LaNina đã kết thúc, cơ hội cho các doanh nghiệp nhiệt điện, sản lượng điện than sẽ tăng 15% lên khoảng 120 tỷ kwh, chiếm 42.7% tổng sản lượng nguồn; 3) giá nhiên liệu than, khí trong thời gian qua đã giảm mạnh làm cho giá thành phát điện giảm, nâng sức cạnh tranh của nhóm các công ty nhiệt điện than và khí; 4) nhu cầu tiêu thụ điện kỳ vọng sẽ sớm tăng trở lại trong nửa cuối năm 2023 cùng với hồi phục của nền kinh tế.

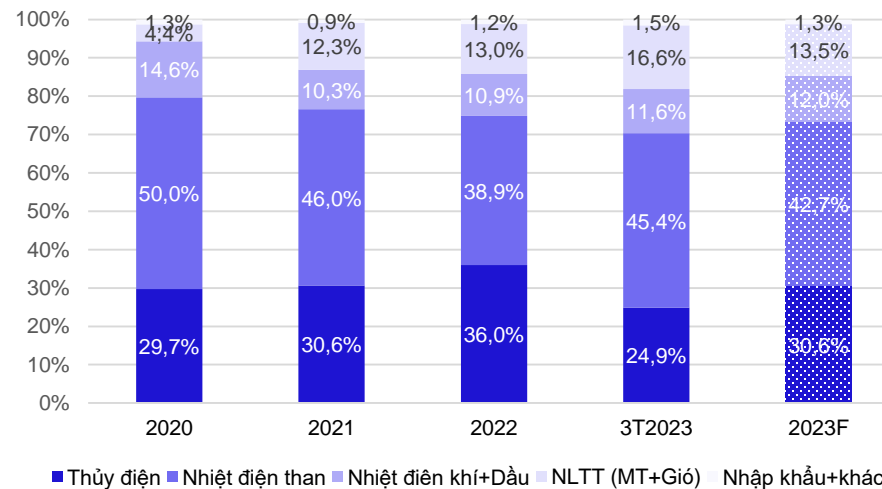
Dự báo hình thái thời tiết El nino –La nina



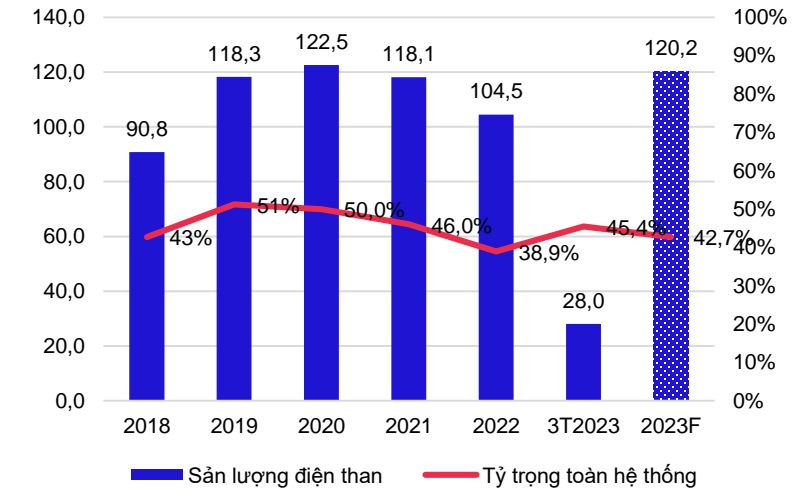
Sản lượng điện Sản xuất và Thương phẩm



Cơ cấu nguồn điện 2020-2023F



Sản lượng điện than và Tỷ trọng



Nguồn: Bộ Công Thương, EVN, NOAA, Khảo Nghiệm cứu MBS tổng hợp và dự báo

Dự báo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

- Trong năm 2023, sản lượng điện được giao là 7.7 tỷ kwh, tăng 9% so với thực hiện 2022: Sản lượng điện giao năm 2023 vẫn ở mức cao với 7.7 tỷ kwh, sản lượng điện Thương phẩm là 6.69 tỷ kwh, điều này cho thấy EVN đánh giá cao năng lực hoạt động của nhà máy.
- **Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu điện sẽ tăng trở lại vào nửa cuối năm 2023 và đưa sản lượng điện của công ty cả năm có thể đạt mức 7.1 tỷ kwh, tương đương với mức của năm 2022, thực hiện 92% kế hoạch được giao.**
- **Dự báo năm 2023, Doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 9,252 tỷ đồng và 895 tỷ đồng, bằng 89% và 111% của năm 2022. Lợi nhuận tăng do các chi phí khấu hao và tài chính tiếp tục giảm, bù lại phần chi phí nhiên liệu tăng và giá bán điện khả năng được điều chỉnh.**
- **Các năm tiếp theo, chúng tôi đánh giá hoạt động sản xuất của QTP tiếp tục có sự lạc quan nhờ vào nhu cầu thị trường tăng, năng lực hoạt động và nguồn lực tài chính tốt.**

Định giá cổ phiếu

Sử dụng phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu và so sánh PE, PB trung bình các doanh nghiệp nhiệt điện trên thị trường, giá trị cổ phiếu QTP xác định ở mức 17,500 đồng/cổ phần.

Kết quả định giá	Giá trị (vnd/cp)
- DCF_FCFE	21,106
- PB	13,883
- PE	17,485
Giá trị trung bình	17,492

Dự báo kết quả kinh doanh 2023-2027

Kết quả kinh doanh	Đơn vị	2022	2023F	2024F	2025F	2026F	2027F
Sản lượng điện sản xuất	Triệu kwh	7,059	7,100	7,242	7,242	7,242	7,242
Doanh thu	Tỷ đồng	10,417	9,252	9,273	9,376	9,481	9,588
Tăng trưởng doanh thu	%	21.5%	-11.2%	0.2%	1.1%	1.1%	1.1%
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	-9,336	-8,255	-8,249	-8,342	-8,436	-8,435
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1,081	997	1,023	1,034	1,046	1,153
Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	34	50	53	56	60	63
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	-193	-58	-17	-5	-3	-2
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	-113	-93	-116	-117	-119	-120
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	809	897	943	968	984	1,094
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	805	895	942	967	983	1,093
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	764	850	848	774	786	875
Thu nhập mỗi cổ phần	đồng	1,698	1,890	1,884	1,719	1,747	1,944

Định giá theo DCF

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chi phí vốn chủ sở hữu	%	12.64%
Tăng trưởng dòng tiền sau năm 2027	%	2.00%
Hiện giá dòng tiền thuần giai đoạn 2021-2026	tỷ đồng	4,918
Hiện giá dòng tiền sau năm 2026	tỷ đồng	4,188
Tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn hiện tại	tỷ đồng	596
Giá trị Công ty	tỷ đồng	9,702
Nợ dài hạn hiện tại	tỷ đồng	204
Giá trị vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	9,498
Số lượng cổ phần	triệu cp	450
Giá trị mỗi cổ phần	đồng	21,106

Hệ số PE-PB ngành

Mã CK	PE	PB
PPC	12.42	0.94
HND		1.12
PGV	9.96	1.28
DTK	8.10	0.81
POW		1.04
BTP	7.46	0.62
QTP	8.79	1.11
NT2	12.23	
Trung bình	9.25	0.9

Nguồn: QTP, Khối nghiên cứu MBS

Kết quả kinh doanh	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Doanh thu	10,417	9,252	9,273	9,376	9,481
Giá vốn hàng bán	-9,336	-8,255	-8,249	-8,342	-8,436
Lợi nhuận gộp	1,081	997	1,023	1,034	1,046
Doanh thu tài chính	34	50	53	56	60
Chi phí tài chính	-193	-58	-17	-5	-3
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-113	-93	-116	-117	-119
Lợi nhuận kinh doanh thuần	809	897	943	968	984
Lợi nhuận trước thuế	805	895	942	967	983
Lợi nhuận sau thuế	764	850	848	774	786

Tài sản – Nguồn vốn	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Tài sản ngắn hạn	3,732	4,010	4,573	5,103	5,641
Tài sản dài hạn	4,318	3,654	3,147	2,640	2,133
Tổng tài sản	8,050	7,664	7,720	7,743	7,774
Nợ phải trả	1,888	1,327	1,210	1,134	1,099
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1,567	1,123	1,123	1,134	1,099
II. Nợ phải trả dài hạn	321	204	87	0	0
Vốn chủ sở hữu	6,162	6,337	6,510	6,609	6,675
Tổng nguồn vốn	8,050	7,664	7,720	7,743	7,774

Lưu chuyển dòng tiền	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Dòng tiền thuần hđ kinh doanh	1,434	2,068	1,401	1,312	1,325
Dòng tiền thuần hđ đầu tư	217	-50	-50	-50	-50
Dòng tiền thuần hđ tài chính	1,833	-1,446	-792	-762	-767

Hệ số tài chính	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Hệ số lợi nhuận					
Biên lợi nhuận gộp	10.4%	10.8%	11.0%	11.0%	11.0%
EBITDA Margin	18.8%	18.0%	16.4%	16.3%	16.3%
Biên lợi nhuận ròng	7.3%	9.2%	9.1%	8.3%	8.3%
ROE	12.4%	13.4%	13.0%	11.7%	11.8%
ROA	9.5%	11.1%	11.0%	10.0%	10.1%

Hệ số tăng trưởng	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Tăng trưởng doanh thu	22%	-11.2%	0.2%	1.1%	1.1%
Tăng trưởng LNTT	30%	11.2%	5.2%	2.7%	1.6%
Tăng trưởng LNST	32%	11.3%	-0.3%	-8.8%	1.6%
Tăng trưởng EPS	32%	11.3%	-0.3%	-8.8%	1.6%

Hệ số thanh khoản	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Hệ số thanh toán hiện hành	2.38	3.57	4.07	4.50	5.14
Hệ số thanh toán nhanh	2.13	3.05	3.55	3.98	4.59
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.23	0.17	0.16	0.15	0.14
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.31	0.21	0.19	0.17	0.16
Hệ số đảm bảo chi phí lãi vay	5.17	16.53	55.28	196.35	335.17

Hệ số định giá	2022A	2023F	2024F	2025F	2026F
Lợi suất cổ tức	10.1%	10.1%	10.1%	10.1%	10.8%
EPS (VND)	1,698	1,890	1,884	1,719	1,747
BVPS (VND)	13,693	14,083	14,467	14,687	14,834

Liên hệ: Phòng Nghiên cứu Khách hàng Tổ chức – Khối Nghiên cứu

Trưởng Phòng

Hoàng Công Tuấn Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Nhóm nghiên cứu Kinh tế vĩ mô

Kinh tế vĩ mô

Lê Minh Anh Anh.LeMinh@mbs.com.vn

Nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

Năng lượng - Dầu khí

Chu Thế Huynh Huyhn.ChuThe@mbs.com.vn

Hàng tiêu dùng - Bán lẻ

Phạm Thủy Trang Trang.PhamThuy@mbs.com.vn

Tài chính - Ngân hàng

Đỗ Lan Phương Phuong.DoLan@mbs.com.vn

Bất động sản - Tài chính

Đình Công Luyện Luyen.DinhCong@mbs.com.vn

Thực phẩm đồ uống

Nguyễn Thành Công Cong1.NguyenThanh@mbs.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của MBS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=15%
GIỮ	Từ -15% đến +15%
BÁN	<= -15%

MBS SECURITIES

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS RESEARCH | TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa Nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Tel: +84 24 7304 5688 – Fax: +84 24 3726 2601 | Website: www.mbs.com.vn